

Chiến tranh Pháp–Phổ

Một phần của Chiến tranh thống nhất nước Đức



Họa phẩm *La ligne de feu* của Pierre-Georges Jeanniot minh họa Trận Mars-La-Tour năm 1886

Thời gian 19 tháng 7, 1870 – 10 tháng 5, 1871

Địa điểm Pháp và Phổ


Nguyên nhân bùng nổ Mâu thuẫn kể vị ngại vàng ở Tây Ban Nha

Kết quả Liên minh Đức đại thắng Hiệp ước Frankfurt

Thay đổi lãnh thổ

- Liên minh miền Bắc Đức và các tiểu quốc Đức được hợp thành Đế chế Đức
- Đức sát nhập Alsace-Lorraine
- Đế nhị đế chế Pháp chấm dứt
- Đế tam cộng hòa Pháp thành lập

Tham chiến


 Đế nhị đế chế

Pháp


 Đế tam Cộng hòa

Pháp

 Phổ

 Liên minh Bắc

Đức

 Đế chế Đức

Chỉ huy

 Napoléon III 	*  Wilhelm I
 François Achille Bazaine	*  Otto von Bismarck
 Patrice de MacMahon	*  Helmuth von Moltke
 Louis Jules Trochu	*  Thái tử Friedrich
 Léon Gambetta	*  Albrecht von Roon
 Giuseppe Garibaldi	*  Karl Friedrich von Steinmetz
	*  Hoàng tử Friedrich Karl

Lực lượng

492.585 quân tham chiến ^[1]	300.000 quân chính quy ^[3]
417.366 <i>Vệ binh cơ động</i> ^[2]	900.000 quân dự bị và <i>Landwehr</i> (dân vệ) ^[3]

Tổn thất

138.871 chết hoặc bị thương ^[4]	116.696 chết hoặc bị thương ^[6]
474.414 bị bắt ^[5]	

[hiện]

x • t • s

Chiến tranh Pháp-Phổ

Chiến tranh Pháp - Phổ (19 tháng 7 năm 1870 - 10 tháng 5 năm 1871) hay **chiến tranh Pháp - Đức lần thứ nhất**^[7], thường được biết đến ở Pháp là **Chiến tranh 1870**, là một cuộc chiến giữa Pháp và Phổ. Phổ được hỗ trợ bởi Liên bang Bắc Đức và các bang miền Nam Đức như Baden, Württemberg và Bavaria. Chiến thắng của quân Phổ và Đức là một bước ngoặt to lớn trong lịch sử châu Âu,^[8] đã đem lại sự thống nhất của Đế chế Đức dưới sự cai trị của nhà Vua Wilhelm I. Với thắng lợi hiển hách này, tên tuổi của vị Tổng tham mưu trưởng Quân đội Đức là Thống chế - Bá tước Helmut von Moltke đạt tới đỉnh cao vinh quang.^[9] Cuộc chiến cũng đánh dấu sự sụp đổ của Napoléon III và dấu chấm hết cho nền Đế nhị đế chế Pháp, sau đó được thay thế bởi Đế tam cộng hòa. Vùng Alsace-Lorraine bị nước Phổ chiếm lấy và hợp thành một phần của nước Đức cho đến khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Kể từ sau thất bại trong cuộc chiến, người Pháp luôn bị ám ảnh bởi sự mất mát này.^[10] Trong khi đó, chiến thắng quyết định của người

Phổ - Đức đã tiếp lửa cho tinh thần đoàn kết, dân tộc chủ nghĩa Đức trở dậy mạnh mẽ ; và mở đầu cho sự thù địch cay đắng giữa Pháp và Đức. ^[11]

Cuộc chiến là kết quả của sự căng thẳng kéo dài nhiều năm giữa hai cường quốc, mà ngòi nổ là mâu thuẫn về việc một Hoàng thân của Vương triều nhà Hohenzollern ứng cử ngai vàng của Tây Ban Nha bị bỏ trống sau khi Nữ hoàng Isabel II bị phế truất năm 1868. Việc bản tuyên cáo Ems bị để lộ ra cho báo chí, trong đó cường điệu sự lảng mạ giữa Quốc vương Phổ và đại sứ Pháp, đã như châm thêm dầu vào lửa ở cả hai phía. Bất chấp thất bại vừa qua tại Mexico,^[7] Pháp tổng động viên quân đội, và đến ngày 19 tháng 1 tuyên chiến với Phổ. Các tiểu quốc Đức nhanh chóng đứng về phía Phổ và tham chiến chống Pháp.

Sức mạnh vượt trội của nước Phổ và Đức hiển hiện nhanh chóng, một phần bằng việc sử dụng hiệu quả vận chuyển bằng đường sắt và pháo binh tân tiến hiệu Krupp. Liên quân Đức-Phổ nhanh chóng giành được một loạt thắng lợi tại miền đông nước Pháp (tỷ dụ như Trận Wörth nơi Hoàng thái tử Friedrich đại phá quân của Thống chế Patrice de Mac-Mahon^[12]), những chiến thắng lẫy lừng này là bước ngoặt ban đầu phá vỡ tinh thần tấn công của Pháp. ^[11] Đỉnh điểm là Trận Sedan, khi mà Thống chế Moltke đại thắng Mac-Mahon,^[12] đồng thời Napoléon III và toàn bộ đạo quân dưới quyền bị bắt vào ngày 2 tháng 9. Không những Đế nhị Đế chế Pháp sụp đổ mà do đạo quân đồn trú Pháp tại La Mã phải sang giao chiến với Đức nên quân đội Ý thừa cơ đoạt lấy thành La Mã.^[13] Tuy nhiên, cuộc chiến chưa chấm dứt: Đế tam cộng hòa được tuyên bố thành lập ngày 4 tháng 9 tại Paris, và người Pháp tiếp tục kháng cự dưới sự chỉ huy của Chính phủ Vệ Quốc (*Le Gouvernement de la Défense Nationale*) và sau đó là Adolphe Thiers.

Trong vòng 5 tháng, quân đội Đức-Phổ đánh bại những đạo quân mới được tuyển mộ của Pháp trong một loạt trận chiến dọc miền Bắc nước Pháp. Quân đội Đức - Phổ cũng công hãm thủ đô Paris của Pháp và cắt nguồn tiếp tế, đánh lui các đợt chống trả của Pháp^[14]. Sau cùng, Paris thất thủ vào ngày 28 tháng 1 năm 1871 sau

một cuộc vây hãm kéo dài. Mười ngày trước đó, các tiểu quốc Đức đã tuyên bố hợp nhất dưới sự trị vì của nhà Vua nước Phổ, thống nhất nước Đức thành Đế chế Đức. Đây là một chiến thắng về mặt chính trị của vị Thủ tướng nước Phổ là Otto von Bismarck.^[7] Hiệp ước Frankfurt được ký kết vào ngày 10 tháng 5 năm 1871 chấm dứt chiến tranh, trong giai đoạn máu lửa của phong trào Công xã Paris năm 1871. Chiến thắng lớn lao trong cuộc chiến tranh này đưa Đế chế Đức trở nên vô cùng hùng mạnh, phá vỡ cán cân quyền lực ở châu Âu.^[15] Đồng thời, chiến thắng này cũng thể hiện những điểm ưu việt của lực lượng Quân đội Phổ như các chiến sĩ được trang bị tốt và có Bộ Tổng Tham mưu tổ chức chiến sự.^[11]

Mục lục

[án]

- 1 Nguyên nhân
- 2 Lực lượng hai phía
 - 2.1 Quân đội Pháp
 - 2.2 Quân đội Phổ
 - 2.3 Hoạt động của hải quân Pháp - Phổ
- 3 Quân Pháp bất ngờ tiến công
 - 3.1 Chuẩn bị tấn công
 - 3.2 Chiếm đóng Saarbrücken
- 4 Quân Phổ tiến công

- 4.1 Trận Wissembourg
- 4.2 Trận Spicheren
- 4.3 Trận Wœrth
- 4.4 Trận Mars-La-Tour
- 4.5 Trận Gravelotte
- 4.6 Trận vây hãm pháo đài Metz
- 4.7 Trận Sedan
- 5 Chính phủ Vệ quốc Pháp
 - 5.1 Lệnh ngưng bắn đồ vỡ và giao chiến tiếp diễn
 - 5.2 Cuộc vây hãm Paris
 - 5.3 Ngưng chiến
- 6 Kết quả cuộc chiến
 - 6.1 Phản ứng của Phổ và cuộc rút quân
 - 6.2 Phản ứng của Pháp với sự thất trận
 - 6.3 Nước Đức thống nhất và trở thành cường quốc châu Âu
 - 6.4 Góc nhìn của người Ba Lan
- 7 Chú thích

- 8 Tham khảo
- 9 Liên kết ngoài

[] Nguyên nhân

Nguyên nhân chiến tranh Pháp-Phổ có gốc rễ từ sự phân chia quyền lực giữa các liệt cường kể từ sau cuộc Chiến tranh Napoleon. Người Đức và Pháp vốn đã có mối thù từ lâu rồi, kể từ năm 843 khi Đế quốc Frank bị chia cắt theo Hiệp ước Verdun. Dưới triều nhà Bourbon, Tể tướng Pháp là Hồng y Richelieu đã bắt đầu thực hiện chính sách gây bất lợi cho Đức để mà khiến nước Pháp trở nên cường thịnh hơn.^[11] Tuy nhiên, những cội nguồn gần đây nhất của mối thù này là cuộc Chiến tranh Cách mạng Pháp và Chiến tranh Napoléon. Trong những cuộc chiến ấy, hai liệt cường của người Đức là Áo và Phổ đã tấn công Paris trong các năm 1792 - 1793, trong khi Pháp xâm lược Áo và Phổ trong các năm 1805 - 1813 và liên quân Áo - Phổ lại tiến đánh Paris vào các năm 1813 - 1814.^[16] Nước Pháp thất trận, Hoàng đế Napoleon đệ nhất bị đày ở đảo Elba. Với việc Napoleon đệ tam lên ngôi vàng sau cuộc đảo chính ở Pháp, và việc Otto von Bismarck trở thành Thủ tướng vương quốc Phổ, căng thẳng giữa hai nước ngày càng lên cao kể từ cuộc chiến tranh Áo-Phổ năm 1866.





Otto von Bismarck, Thủ tướng Phổ



Napoleon III, Hoàng đế Pháp

Sau khi thắng trận Königgrätz, đàm phán hòa bình giữa Áo và Phổ diễn ra. Một phần do Pháp đứng trung lập, không can thiệp vào cuộc chiến cũng như quá trình đàm phán, nên Hoàng đế Áo là Franz Joseph I chấp nhận những đòi hỏi mà Bismarck đưa ra, theo đó Bismarck tuyên bố Liên minh các quốc gia Đức thành lập từ năm 1815 không còn giá trị, thay thế vào đó là một tập hợp các tiểu quốc Đức dưới quyền lãnh đạo của Phổ. Các tiểu quốc như Frankfurt-am-Main, Hannover, Hesse-Kassel (còn gọi là Hesse-Cassel), Holstein, Nassau, và Schleswig bị sát nhập vào Phổ, trong khi Đại công quốc Hesse-Darmstadt, Mecklenburg, Saxony, và công quốc Thuringian, cũng như các thành phố Bremen, Hamburg, và Lubeck phải hợp nhất vào Liên minh Bắc Đức.^[17] Liên minh này tuy chưa hẳn là một quốc gia dân tộc nhưng có tiền tệ, phong tục riêng và trên lý thuyết thì có nền quân sự riêng. Quốc vương Wilhelm I trở thành Chủ tịch của Liên minh trong khi Bismarck là Thủ tướng, với quyền hành đáng kể. Như vậy,

Liên minh Bắc Đức là một liên minh quân sự theo đó vị Quốc vương nước Phổ thống suất toàn bộ quân đội các quốc gia ở Đức. ^[18]

Đại sứ Pháp tại Phổ là Vincent Benedetti ngay sau đó xin được hội kiến với Bismarck. Benedetti mang theo đề nghị bí mật của Napoleon III, theo đó Pháp sẽ chấp thuận để Bismarck thôn tóm các tiểu quốc miền bắc Đức và quyền điều khiển các tiểu quốc nam Đức, để đổi lại việc Pháp sát nhập Bỉ và Luxembourg, dù trước đó Pháp đã cam kết bảo vệ nền độc lập của Bỉ trong Hiệp ước London năm 1839. Bismarck hết sức kinh ngạc, vì Đức đã vươn lên hàng cường quốc châu Âu sau khi ký kết bản hòa ước, và gọi đề xuất của Napoleon là sự vùi vĩnh hoa hồng của một anh hầu bàn. Ông yêu cầu Benedetti viết đề xuất này ra giấy trắng mực đen, và tài liệu này sau trở thành một con bài quan trọng trong tay Bismarck. ^[19]

Vị thế của Pháp trên chính trường châu Âu vốn đã trở nên lung lay vì việc nước Phổ trỗi dậy, nay càng yếu thế trước những thắng lợi mà Bismarck gặt hái được. Thêm vào đó, tình hình chính trị ở nước Pháp cũng rất không thuận lợi cho hoàng đế Napoleon III, với việc những người cộng hòa gia tăng sức ép đòi hỏi cải cách dân chủ ^[20], cùng với những tin đồn về khả năng cách mạng bùng nổ. Hơn nữa, cuộc can thiệp vào Mexico thất bại, với việc Hoàng đế Mexico là Maximilian đệ nhất - nguyên là một Hoàng thân Áo - bị bắt và bị xử tử năm 1867. ^[21] Tình thế khiến chính quyền Pháp phải tìm kiếm thắng lợi từ bên ngoài, để xoa dịu quần chúng. Nếu như Pháp có thể đánh bại Phổ và giành được các lãnh thổ trên sông Rhine, và sau đó là Luxembourg và Bỉ, thì đó sẽ là cơ hội tốt nhất tập hợp sự ủng hộ của dân chúng cho vương triều Bonapart ^[22]

Nước Phổ cũng phải đối mặt với những khó khăn của họ. Một mặt, khả năng xảy ra cách mạng ở Phổ là không đáng kể, nhưng kể từ sau chiến thắng Áo năm 1866, Phổ giành thêm được hàng triệu thần dân mới. Các tiểu quốc Đức khác có thái độ hẹp hòi, cục bộ, hờ hững với Phổ và mong muốn thống nhất nước Đức dưới ngọn cờ của Phổ. Các công vương Đức khăng khăng đòi duy trì sự độc lập của mình,

phản đối bất kỳ nỗ lực nào nhằm xây dựng một liên bang Đức với thủ phủ đặt tại kinh kỳ Berlin của nước Phổ. Họ càng tỏ ra lo ngại với chiến thắng chớp nhoáng của Phổ và việc Phổ tiến hành sát nhập một số tiểu quốc Đức sau đó^[23] Trước khi chiến tranh Pháp - Phổ nổ ra, chỉ có một vài tiểu quốc Đức tỏ ra mong muốn thống nhất nước Đức.

Von Bismarck vốn có quan điểm riêng, ông chỉ quan tâm vào việc thống nhất nước Đức nếu nó giúp củng cố vị thế của nước Phổ^[24] Bismarck trước chiến tranh đã đề cập đến việc cắt cho Pháp các lãnh thổ dọc sông Rhine, và Napoleon III, bị thúc giục bởi các cố vấn của mình, trên cơ sở đó đòi thêm các lãnh thổ mà Phổ giành được sau chiến tranh với Áo. Các cuộc đàm phán đó bị Bismarck để lộ ra ngoài, khiến cho các tiểu quốc Đức vốn thù nghịch với Phổ nhanh chóng đổi thái độ, cam kết với Phổ đặt quân đội của họ dưới quyền chỉ huy của Phổ trong trường hợp chiến tranh với Pháp nổ ra^[25]

Tình hình châu Âu cũng tỏ ra thuận lợi cho Phổ. Các tiểu quốc Đức vốn thù nghịch với Phổ và thân thiện với Pháp nay e ngại tham vọng lãnh thổ của Pháp dọc sông Rhine và tìm kiếm sự bảo vệ quân sự từ Phổ. Đan Mạch từng thua Phổ trong hai cuộc chiến tranh trước đó, và chưa sẵn sàng tham chiến. Áo muốn báo thù trận thua vừa rồi, nhưng ra điều kiện chỉ tham chiến nếu Ý cũng tham gia liên minh. Tuy nhiên dư luận Ý đang hết sức không thân thiện với Pháp, do việc Hoàng đế Pháp gửi quân bảo vệ Giáo hoàng tại La Mã, cản trở việc sát nhập thành La Mã vào quá trình thống nhất nước Ý. Nước Nga ủng hộ Phổ, cam kết gửi quân đội chống lại Áo trong trường hợp Áo tiến hành các hoạt động quân sự chống Phổ. Như vậy nước Phổ có thể yên tâm dốc lực lượng về mặt trận Pháp. Anh không hài lòng với tham vọng lãnh thổ của Pháp ở Bỉ và Luxembourg, nên sẽ không làm gì để giúp Pháp hết.

Nguyên nhân trực tiếp xảy ra chiến tranh là vấn đề ngại vàng nước Tây Ban Nha. Hoàng gia Tây Ban Nha muốn chọn hoàng thân Đức Leopold dòng Hohenzollern-

Sigmaringen kế vị, nhưng Pháp không chấp thuận để một hoàng thân Đức họ hàng với vua Phổ lên làm vua Tây Ban Nha, vì lo ngại Pháp sẽ bị kẹp giữa hai gọng kìm. Lời qua tiếng lại trên bàn ngoại giao làm căng thẳng gia tăng ở cả hai phía. Bị thúc giục bởi cả ngoại trưởng Pháp và Phổ, Nhà vua nước Phổ Wilhelm đệ nhất chấp thuận thuyết phục hoàng thân Leopold từ chối đề nghị ngai vàng Tây Ban Nha. Tuy nhiên phía Pháp tỏ ra thất vọng Phổ bỏ cuộc quá dễ dàng, nên tiếp tục lớn tiếng đe dọa chiến tranh nếu việc một Hoàng thân của Vương triều nhà Hohenzollern trên ngai vàng Tây Ban Nha được đặt lên bàn thương lượng trở lại. Nhà vua Wilhelm đệ nhất gửi điện trả lời, với lời lẽ nhã nhặn, nhưng cương quyết, bác bỏ tối hậu thư của Pháp, nhưng Otto von Bismarck khôn khéo chữa lời lẽ của bức điện, khiến nó trở nên khó mà chấp nhận được với chính phủ Pháp. Bức điện nhanh chóng được để lộ cho báo chí, với kết quả là người Pháp cho rằng vua Phổ đã lăng mạ ngoại trưởng Pháp, bá tước Benedetti, trong khi người Phổ thì lại cho rằng chính bá tước Benedetti là người đã làm nhục nhà vua nước Phổ. Chính phủ Pháp nhanh chóng nhóm họp và tuyên bố *"tiến hành ngay tức khắc các biện pháp để bảo vệ quyền lợi, an ninh và danh dự của nước Pháp."*^[26] Nước Pháp tổng động viên quân đội vào ngày 14 tháng 7 năm 1870, một ngày trước khi nước Phổ ban lệnh này, tuy nhiên quân Pháp không những tổng động viên hơn Phổ mà còn rối loạn.^[11] Pháp chính thức tuyên chiến với Phổ ngày 19 tháng 7 năm 1870, chỉ vài giờ sau khi lời tuyên bố được đưa ra. Người Pháp cả tin rằng nước Phổ nhất thiết sẽ phải thất trận.^[27] Thế theo các hiệp ước bí mật được ký với nước Phổ và theo đòi hỏi của dân chúng, các vương quốc Đức như Bavaria, Baden, và Württemberg tổng động viên quân đội để tham chiến chống Pháp.^[28]

[] Lực lượng hai phía

[] Quân đội Pháp

Sau chiến thắng chớp nhoáng của quân Phổ trong cuộc chiến tranh với Đế quốc Áo năm 1866, Thống chế Adolphe Niel, bộ trưởng Bộ chiến tranh của Pháp, quyết

định tiến hành một chương trình tái cơ cấu để tăng cường sức mạnh binh lính. Ông hủy bỏ tất cả những ưu đãi dành cho các cựu binh tái nhập ngũ, với kết quả tai hại - một số lớn cựu binh rời bỏ quân đội, cùng với một số đáng kể (lên tới một phần tư) quân dự bị tìm cách hối lộ để trốn quân dịch. Luật Quân sự năm 1868, được soạn bởi Thống chế Niel theo mẫu của Phổ, tăng thời gian tại ngũ từ 7 lên 9 năm. Tuy nhiên, Quốc hội Pháp chỉ cấp một số kinh phí rất nhỏ để hỗ trợ cho chương trình *Vệ binh Cơ động*, và ban hành một số qui định làm giới hạn nghiêm trọng chương trình huấn luyện của các đơn vị này. Họ bị cấm không được đi khỏi địa phương của mình, và không bị buộc phải ở lại doanh trại trong thời gian huấn luyện^[29].

Quân Pháp tới tháng 7 năm 1870 bao gồm 492.585 quân chính quy, một số là những binh lính dày dạn kinh nghiệm chiến trận từ các cuộc chiến trước đó như Chiến tranh Crimea, Chiến tranh Algérie, Chiến tranh giành độc lập Italia, và cuộc can thiệp của Pháp vào Mexico. Trong số đó, có 300.000 quân sẵn sàng tham chiến trong vòng 3 tuần, theo như tân Bộ trưởng Bộ chiến tranh, Thống chế Edmond Le Bœuf (Thống chế Niel mất vào năm trước đó). Số này sẽ tăng lên đến 662.000 quân trong trường hợp tổng động viên quân dự bị, cộng thêm chừng 417.366 quân trong các đội Vệ binh Cơ động - *Garde Mobile*, với tổ chức lỏng lẻo và cần thêm thời gian để huấn luyện^[2].

Sau khi nhận được báo cáo về sự hiệu quả của loại súng trường đạn nạp hậu mà Phổ sử dụng trong cuộc chiến tranh 1866, người Pháp vội trang bị cho bộ binh của mình súng trường hiệu Chassepot, một trong số những vũ khí hiện đại nhất thế giới được sản xuất hàng loạt khi đó. Loại súng trường này sử dụng vòng đệm cao su, với đạn có kích thước nhỏ hơn, tầm bắn 1600 thước (hay 1463 mét), tốc độ bắn nhanh hơn.^[30] Thêm vào đó, quân Pháp còn được trang bị "tiền thân" của súng máy — súng mitrailleuse. Loại súng này được bí mật sản xuất từ năm 1866, với 25 nòng súng, vận hành bởi một vòng quay tay, có khả năng bắn ra 150 viên đạn một

phút với tầm bắn 2.000 thước (1.829 mét). Mặc dù mẫu thiết kế này mang tính đột phá và có khả năng tiềm tàng to lớn, nó vẫn không phát huy được hiệu quả do binh lính không được huấn luyện sử dụng đầy đủ, được bố trí trong đội hình quá chật hẹp, và bắn ra ở khoảng cách quá xa nên độ chính xác rất thấp^[31].

Pháo binh Pháp không thể tiến hành tái trang bị vì Nghị viện không bỏ phiếu cấp tiền, và kết quả là bao gồm 3 loại cỡ nòng cơ bản: 4 bảng, 12 bảng và súng mitrailleuse. Loại pháo nòng 4 bảng có tầm bắn 1.300 thước (1.189 mét) ở tầm ngắn, và khoảng 2.500 thước (2.286 mét) ở tầm xa, trong khi loại cỡ nòng 12 bảng (đều là đạn nạp tiền) được dùng cho các cuộc bắn phá tầm xa hơn^[32]. Dân chúng Pháp đến dự Triển lãm thế giới 1867 tại Paris xem loại đại bác khổng lồ Krupp của Đức, nhưng đa phần đều tỏ ra bàng quan, vì cho rằng loại đại bác này quá công kênh và tốn kém, nên không thực tiễn, hoặc cho rằng chiến tranh là chuyện không liên quan gì đến tiến bộ khoa học công nghệ^[33]. Đầu năm 1868, các chuyên gia vũ khí Pháp chứng kiến sự ưu việt của pháo nạp hậu Krupp trong cuộc trình diễn tại Bỉ. Mặc dù nhận được sự hậu thuẫn tích cực của họ, nhưng Thống chế Le Bœuf vẫn viết "*Rien à faire*" (*Không có gì để làm*) trong đơn đặt hàng với Krupp và việc này bị xếp lại. Mãi đến sau chiến tranh, người ta mới phát hiện ra là ông ta và phe cánh tìm cách bảo hộ hãng Schneider của Pháp khỏi sự cạnh tranh^[34].

Trên danh nghĩa, quân đội do Hoàng đế Napoléon III chỉ huy. Thống chế Bazaine, MacMahon và Canrobert ban đầu được chọn để chỉ huy các quân đoàn. Họ cũng như các sỹ quan tùy tùng vốn giành được nhiều vinh quang do sự anh dũng và tài chỉ huy trong các cuộc chiến tranh Crimea, chiến tranh Pháp-Áo và nhiều cuộc chiến tranh thuộc địa khác^[35].

Trên thực tế, quân đội Pháp dù đã tiến hành các cải cách khẩn cấp vì kết quả cuộc Chiến tranh Áo-Phổ, vẫn bị tê liệt bởi sự điều hành yếu kém và việc lên kế hoạch thiếu rõ ràng. Dù bộ trưởng Le Bœuf tuyên bố Quân đội Pháp đã sẵn sàng "*tới chiếc đỉnh giày cuối cùng*", khi chiến sự nổ ra, nhiều đơn vị vẫn còn thiếu quân vì

quân dự bị còn sống vất vưởng tại các khu tuyển quân và nhà ga vì họ vẫn còn phải loay hoay tìm trung đoàn của họ. Trong số rất nhiều trang bị và quân nhu bị thiếu, phải kể đến phần lớn thuốc men tiếp tế vẫn còn nằm lại tại Điện Invalides ở Paris, chờ được vận chuyển^[36]. Trong suốt cuộc chiến, sự hành quân của các đơn vị quân Pháp được tiến hành rất dõ và hỗn độn.

[] Quân đội Phổ



Pháo binh Phổ chế tạo bởi hãng Krupp, 1870

Tổ chức quân đội Phổ được hoàn toàn biến đổi nhờ công sức Tướng Albrecht von Roon và Vua Wilhelm I của Phổ trong khoảng năm 1858 và về sau. Sau khi cải cách được tiến hành, Quân đội Phổ bao gồm toàn lính quân dịch và quân dự bị^[37]. Nghĩa vụ quân sự trở thành bắt buộc cho tất cả đàn ông trong độ tuổi quân dịch, và do đó Phổ và đồng minh miền Nam và Bắc Đức có thể huy động đến 1,2 triệu quân nếu chiến tranh nổ ra^[38], trong vòng chỉ vài ngày. Quân Phổ có ưu thế tuyệt đối về sự cơ động người cũng như vật tư chiến tranh, và không vấp phải cơn ác mộng về tiếp liệu làm vương chân quân Pháp^[39].

Quân đội vẫn trang bị loại súng trường nạp hậu Dreyse nổi tiếng sau trận Königgrätz, nhưng tới lúc này không còn hữu hiệu so với súng trường Chassepot

của Pháp. Tầm bắn súng Dreyse ngắn hơn tầm bắn của súng Chassepot, nghĩa là bộ binh Phổ phải vượt qua lưới lửa của quân Pháp trước khi có thể nổ súng vào quân Pháp. Tổng tham mưu trưởng Quân đội Phổ, Thống chế - Bá tước Helmuth von Moltke, có lẽ không duy trì việc cập nhật công nghệ vũ khí với loại súng này vì thành công vang dội của nó trong cuộc chiến tranh chống Áo^[40]. Khiếm khuyết này của súng trường Kreyse được bù lại bởi loại pháo của hãng Krupp cỡ nòng 6 bảng (3 kg) đạn nạp hậu mà pháo binh Đức sử dụng. Pháo Krupp có tầm bắn xa hơn, tốc độ bắn nhanh hơn, và cũng chính xác hơn loại pháo nạp tiền của Pháp rất nhiều^[32].

Tổng chỉ huy quân Phổ là vua Wilhelm I, với nội các gồm những nhà quân sự như Bismarck, Roon và các chuyên gia quân sự khác. Các hoàng thân và sỹ quan thuộc giới quý tộc khác như Thái tử Friedrich Wilhelm chỉ huy các đạo quân lớn. Trên thực tế, tất cả các chiến dịch đều được chỉ đạo bởi vị Thống chế von Moltke^[41]. Quân Phổ là lực lượng quân đội duy nhất ở Châu Âu có Bộ Tổng Tham mưu mà hoạt động duy nhất là chỉ đạo hướng hành binh, tổ chức tiếp tế, liên lạc và triển khai chiến thuật. Các sỹ quan thuộc Bộ Tổng Tham mưu phải trải qua một quá trình tuyển chọn và huấn luyện khắc khe, thực hiện chức năng tương tự tại tất cả các bộ tham mưu chính yếu. Một Tổng Tham mưu trưởng trong Quân đội Phổ phải là một nhân vật quan trọng, vì ông ta là người duy trì sự liên kết tin cậy giữa chỉ huy và thuộc cấp^[42]. Với một lực lượng Quân đội tinh nhuệ như vậy, Bismarck sẽ còn có thể tự tin hơn cả hồi năm 1866, rằng nước Phổ và các đồng minh nhất thiết sẽ chiến thắng cuộc chiến tranh này. ^[43]

[] Hoạt động của hải quân Pháp - Phổ



Hạm đội Pháp năm 1870

Khi chiến tranh bùng nổ, chính phủ Pháp hạ lệnh phong tỏa bờ biển miền bắc Đức, mà hạm đội Bắc Hải của Đức nhỏ yếu không thể kháng cự lại được. Dù vậy, cuộc phong tỏa không hoàn toàn thành công vì sự sơ suất của những nhà hoạch định kế hoạch tại Paris. Nhiều lính hải quân đứng ra phải sẵn sàng tham chiến khi chiến tranh nổ ra thì lại có mặt tại các ngư trường ở Newfoundland, hay ở Scotland, nên nhân lực phía Pháp bị sút giảm. Vì lẽ đó mà chỉ một phần hạm đội Pháp gồm có 470 tàu, chỉ huy bởi Đô đốc Bouet-Villaumez xuất phát ngày 22 tháng 7 năm 1870. Chưa được bao lâu thì hạm đội Pháp bị thiếu than đốt trầm trọng, khiến Đô đốc Bouet-Villaumez hết sức lo lắng. Hải quân Pháp phong tỏa Wilhelmshafen nhưng không thành công, cộng với những mệnh lệnh rối rắm chỉ thị tiến về biển Baltic rồi lại hạ lệnh quay trở về Pháp khiến cho hoạt động của hải quân Pháp mất hiệu quả^[44].

Để giảm sức ép của quân Đức mà người Pháp dự kiến sẽ đánh vào vùng Alsace-Lorraine, Napoléon III và bộ Tổng chỉ huy Pháp vạch kế hoạch mở cuộc đổ bộ đường biển đánh vào miền bắc Đức khi chiến tranh nổ ra. Họ hy vọng rằng cuộc đổ bộ sẽ không chỉ khiến người Đức phải rút bớt quân từ mặt trận về, mà còn sẽ kích thích quân Đan Mạch đông tới 50.000 người cộng với hạm đội đáng kể của họ tham chiến. Tuy nhiên người ta phát hiện ra là Phổ đã cho thiết lập một hệ

thống phòng ngự bờ biển đáng gờm dọc theo các cảng biển chính miền Bắc Đức với các trận địa đại pháo Krupp có khả năng nã đạn vào chiến thuyền Pháp từ khoảng cách 4.000 thước. Hải quân Pháp không có loại trọng pháo hạng nặng có thể đương đầu với hệ thống pháo phòng thủ bờ biển của Phổ, trong khi địa hình bờ biển Phổ khiến việc đổ bộ là bất khả thi^[45].

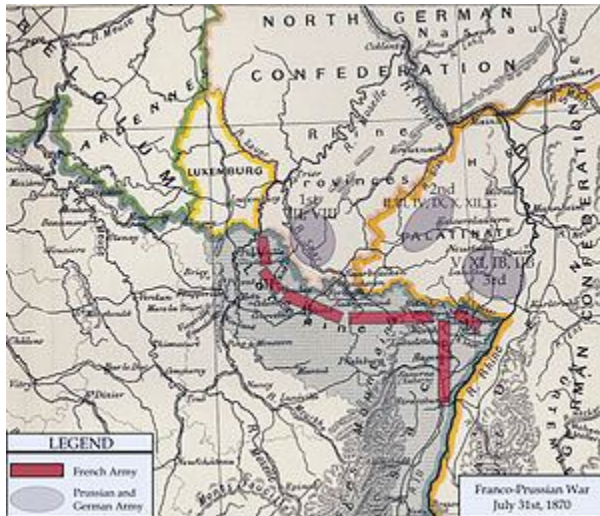
Hải quân Pháp và thủy quân lục chiến vốn được giao nhiệm vụ đổ bộ đánh vào miền bắc Đức, nay được chuyển tăng cường cho Quân đoàn Châlons, để rồi bị bắt sống trong trận Sedan cùng với Hoàng đế Napoléon III. Pháp thiếu nghiêm trọng sỹ quan, do phần lớn quân đội chính quy của Pháp bị bắt sống trong cuộc vây hãm pháo đài Metz và trận Sedan, nên buộc phải chuyển những sỹ quan hải quân từ chiến thuyền sang chỉ huy các đội quân *gardes mobiles* - vệ binh cơ động, hay các đơn vị quân dự bị^[46].

Khi các trận bão mùa thu ở Biển Bắc làm hư hại các thuyền tuần tiễu còn lại của Pháp, cuộc phong tỏa trở nên ngày càng kém hiệu quả. Tới tháng 9 năm 1870, người ta phải bãi bỏ cuộc phong tỏa khi mùa đông tới, hạm đội Pháp rời về các cảng dọc theo eo biển Manche và ở lại đó cho tới khi kết thúc cuộc chiến^[46].

Ngoài ra một số cuộc chạm trán lẻ tẻ giữa chiến thuyền Pháp và Đức cũng xảy tại các chiến trường khác, như cuộc phong tỏa bởi tàu Duplex của Pháp với tàu của Hertha của Đức tại Nagasaki, Nhật bản^[47], và cuộc đấu pháo giữa tàu Meteor của Đức với tàu Bouvet của Pháp bên ngoài cảng Havana, Cuba vào tháng 10 năm 1870^[48].

[] Quân Pháp bất ngờ tiến công

[] Chuẩn bị tấn công



Bố trí quân Đức và Pháp gần biên giới ngày 31 tháng 7 năm 1870

Ngày 28 tháng 7 năm 1870, Napoléon III rời Paris đi Metz và nắm quyền chỉ huy đạo quân mới được đặt tên là Đạo quân sông Rhine, với 202.448 quân và dự tính còn tăng thêm nữa khi cuộc động viên tiếp tục^[49]. Thống chế MacMahon nắm quyền chỉ huy Quân đoàn 1 (gồm 4 sư đoàn bộ binh) gần Wissembourg, Thống chế François Canrobert mang Quân đoàn 6 (4 sư đoàn bộ binh) tới Châlons-sur-Marne ở miền bắc Pháp làm lực lượng dự bị và đề phòng một cuộc tấn công của Phổ qua hướng Bỉ.

Theo kế hoạch trước khi chiến tranh nổ ra của Thống chế Adolphe Niel, quân Pháp sẽ tấn công từ Thionville tới Trier và tiến vào vùng Rhineland của Phổ. Kế hoạch này bị bãi bỏ, thay bằng kế hoạch phòng ngự của tướng Charles Frossard và tướng Bartélemy Lebrun, theo đó Đạo quân sông Rhine sẽ phòng ngự gần biên giới với Đức và đẩy lùi các cuộc tấn công của Phổ. Vì họ tính rằng Áo, cùng với Bavaria, Württemberg và Baden sẽ tham chiến để trả thù Phổ, Quân đoàn 1 sẽ tiến chiếm vùng Palatinate thuộc Bavaria rồi từ đó sẽ phối hợp với quân Áo-Hung "giải

phóng" các tiểu quốc Nam Đức. Quân đoàn 6 sẽ tăng viện một trong hai cánh quân này nếu cần thiết^[50].

Không may cho kế hoạch của tướng Frossard, quân Phổ động viên quá nhanh. Quân Áo-Hung, vốn bị thua đau trong chiến tranh với Phổ, thận trọng theo dõi tình hình trước khi cam kết với Pháp là họ sẽ chỉ tham chiến nếu các tiểu quốc nam Đức ủng hộ Pháp. Khả năng này không xảy ra vì các tiểu quốc nam Đức đều ủng hộ Phổ và động viên quân đội tham chiến chống lại Pháp^[51]. Do đó, kế hoạch nêu trên của quân Pháp bị phá sản. ^[11]

[] Chiếm đóng Saarbrücken

Napoléon III do sức ép từ trong nước phải chọn tấn công trước khi tướng Moltke có thể tổng động viên và triển khai lực lượng. Trinh sát của tướng Frossard phát hiện chỉ có duy nhất sư đoàn bộ binh số 16 Phổ trấn giữ thị trấn biên giới Saarbrücken, đối diện với toàn bộ Đạo quân sông Rhine. Tiếp đó, ngày 31 tháng 7, quân Pháp tiến về phía sông Saar để chiếm Saarbrücken.^[52]

Quân đoàn 2 của tướng Frossard và Quân đoàn 3 của Thống chế Bazaine vượt biên giới Đức ngày 2 tháng 8, bắt đầu đẩy lui lực lượng thuộc trung đoàn 40 của sư đoàn 16 bộ binh khỏi thị trấn Saarbrücken sau một loạt cuộc giáp chiến. Súng trường Chassepot của Pháp tỏ rõ tính ưu việt so với súng trường Dreyse của quân Phổ, khi tầm bắn quân Pháp thường vượt quá tầm bắn quân Phổ trong các cuộc chạm trán quanh Saarbrücken. Tuy nhiên, quân Phổ chống cự ngoan cường, và quân Pháp phải chịu 86 thương vong so với 83 thương vong về phía quân Phổ. Saarbrücken cũng là một trở ngại về mặt hậu cần, vì chỉ có một tuyến đường sắt duy nhất nối liền thị trấn với vùng nội địa Đức, đồng thời hệ thống sông ngòi ở vùng này lại chạy song song với biên giới, thay vì hướng về phía nội địa^[53]. Trong khi quân Pháp hoan nghênh chiến thắng này như là bước đầu của sự chinh phục vùng Rhineland và tiếp theo là kinh đô Berlin, thì tướng Le Bœuf và Napoléon III